

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 8 năm 2019

ĐIỂM THI

**PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CƠ SỞ
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 10, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH**

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân Anh	1	28	7.0	Bảy	
2	Phạm Thị Vân Anh	2	53	7.5	Bảy rưỡi	
3	Trần Thị Ánh	3	06	7.5	Bảy rưỡi	
4	Dương Thị Bảy	4	58	7.5	Bảy rưỡi	
5	Đinh Hồng Cảnh	5	57	8.0	Tám	
6	Đào Thị Châm	6	66	8.0	Tám	
7	Nguyễn Hữu Duân	7	65	8.0	Tám	
8	Dương Thị Duyên	8	45	8.0	Tám	
9	Trần Thị Duyên	9	23	7.5	Bảy rưỡi	
10	Giáp Thị Đạo	10	01	7.5	Bảy rưỡi	
11	Nguyễn Xuân Đông	11	36	7.5	Bảy rưỡi	
12	Đông Văn Đức	12	19	7.5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Đắc Giáp	13	11	7.5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Hà	14	12	7.5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Duy Hải	15	84	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Minh Hải	16	81	7.0	Bảy	
17	Vũ Thị Hạnh	17	39	7.0	Bảy	
18	Nguyễn Thị Hảo	18	05	7.5	Bảy rưỡi	
19	Dương Thị Hoa	19	27	7.5	Bảy rưỡi	
20	Dương Kim Hiến	20	04	7.5	Bảy rưỡi	
21	Hoàng Nam Hiến	21	62	8.0	Tám	
22	Dương Đình Hiền	22	74	7.5	Bảy rưỡi	
23	Đào Đại Hiền	23	70	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Thu Hiền	24	73	7.5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Trung Hiếu	25	76	7.0	Bảy	
26	Lý Thị Hòa	26	02	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Văn Hồng	27	37	7.5	Bảy rưỡi	
28	Dương Tuấn Huệ	28	34	7.0	Bảy	
29	Dương Nghĩa Hưng	29	56	7.5	Bảy rưỡi	
30	Dương Thị Hương	30	26	7.5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thị Bích Hương	31	41	8.0	Tám	
32	Nguyễn Văn Huy	32	69	8.0	Tám	
33	Lý Thị Minh Kết	33	-	-	-	Vắng thi
34	Vũ Hữu Kiên	34	83	6.5	Sáu rưỡi	
35	Nguyễn Thị Lê	35	42	7.0	Bảy	
36	Dương Thị Liên	36	44	7.5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Thị Linh	37	50	7.5	Bảy rưỡi	
38	Trương Thị Linh	38	35	7.0	Bảy	
39	Lê Mai Loan	39	08	7.5	Bảy rưỡi	
40	Đào Ngọc Luân	40	64	7.5	Bảy rưỡi	
41	Hoàng Thị Lường	41	33	7.5	Bảy rưỡi	
42	Vũ Thị Luyến	42	31	7.5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Thị Mẫn	43	52	8.0	Tám	
44	Lê Dương Mười	44	82	6.5	Sáu rưỡi	
45	Ngô Thị Nam	45	16	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thành Ngọc	46	61	7.5	Bảy rưỡi	
47	Lương Thị Minh Nguyệt	47	21	7.5	Bảy rưỡi	
48	Hoàng Thanh Nhân	48	67	8.0	Tám	
49	Nguyễn Khắc Nhị	49	55	8.0	Tám	
50	Dương Thị Nhiều	50	14	7.5	Bảy rưỡi	
51	Vũ Thị Nhu	51	09	8.0	Tám	
52	Vũ Ngọc Nhung	52	07	8.0	Tám	
53	Dương Thị Phượng	53	20	7.5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Hồng Quân	54	-	-	-	Vắng thi

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
55	Nguyễn Văn Quyền	-	-	-	-	Thôi học
56	Nguyễn như Quyên	55	-	-	-	Vắng thi
57	Phạm Thị Như Quỳnh	56	48	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	57	25	7.5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Quỳnh	58	22	7.0	Bảy	
60	Trần Thúy Quỳnh	59	15	7.5	Bảy rưỡi	
61	Vũ Thị Quỳnh	60	24	7.5	Bảy rưỡi	
62	Nguyễn Văn Sáu	61	75	7.0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Sinh	62	03	8.0	Tám	
64	Vũ Thị Tâm	63	85	7.0	Bảy	
65	Bùi Thị Thái	64	79	7.0	Bảy	
66	Bùi Tiến Thành	65	71	7.0	Bảy	
67	Trần Văn Thành	66	68	7.5	Bảy rưỡi	
68	Hoàng Thị Thay	67	18	7.5	Bảy rưỡi	
69	Dương Thị Kim Thoa	68	47	7.5	Bảy rưỡi	
70	Nguyễn Thị Thu	69	51	7.0	Bảy	
71	Nông Văn Thuận	70	77	7.0	Bảy	
72	Nguyễn Thị Thúy	71	17	7.5	Bảy rưỡi	
73	Dương Trọng Thủy	72	46	7.5	Bảy rưỡi	
74	Đặng Thị Thu Trang	73	43	8.0	Tám	
75	Kiều Thị Thu Trang	74	78	8.0	Tám	
76	Nguyễn Thị Trang	75	10	7.5	Bảy rưỡi	
77	Dương Thị Trọng	76	30	7.5	Bảy rưỡi	
78	Dương Minh Trung	77	-	-	-	Vắng thi
79	Dương Thị Tư	78	13	7.5	Bảy rưỡi	
80	Dương Thanh Tuấn	79	72	7.5	Bảy rưỡi	
81	Nguyễn Mạnh Tuấn	80	80	8.0	Tám	
82	Trần Văn Tuấn	81	63	7.5	Bảy rưỡi	
83	Phan Phi Tùng	82	38	7.5	Bảy rưỡi	
84	Nguyễn Thị Tường	83	29	7.5	Bảy rưỡi	
85	Phạm Thanh Tuyền	84	54	7.5	Bảy rưỡi	

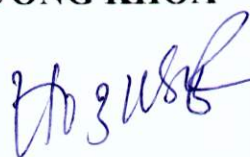
STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
86	Nguyễn Ngọc Văn	85	40	7.5	Bảy rưỡi	
87	Ngô Quang Tuyền	-	-	-	-	Thôi học
88	Nguyễn Văn Vệ	86	32	7.5	Bảy rưỡi	
89	Dương Văn Việt	87	49	7.5	Bảy rưỡi	
90	Đào Đăng Việt	88	59	7.5	Bảy rưỡi	
91	Hà Thị Xiêm	89	60	7.5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

